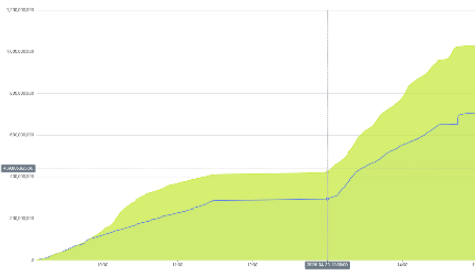


THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

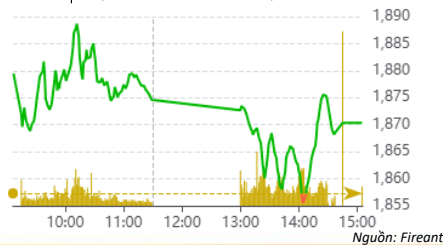
	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1,870.36	253.23
Thay đổi	13.06	-2.13
Thay đổi %	0.70%	-0.83%
KLGD (Triệu CP)	1031.0	77.0
GTGD (Tỷ)	29,278	1,440
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	104	46
CP giảm giá	208	103
CP tham chiếu	60	50
P/E	14.95	1.64
P/B	2.21	2.21

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	2,024.7	-0.67	667.74	54,573
VN30FIM	1,357.0	+1,5		



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

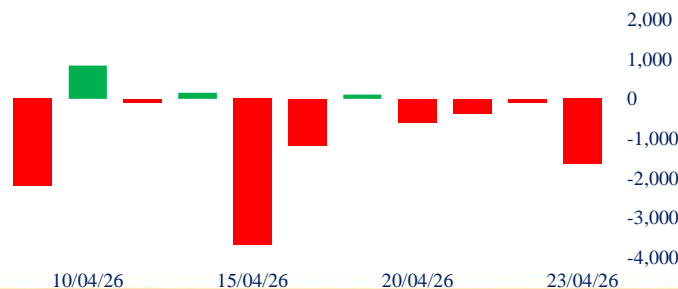
VN-Index tăng 13,06 điểm lên 1870,36 điểm, chạm đỉnh lịch sử đầu năm 2026. Dù chỉ số tăng mạnh, thị trường diễn biến "xanh vỏ đỏ lòng" với 208 mã giảm/104 mã tăng. Áp lực chốt lời gia tăng trong phiên chiều khiến số cổ phiếu giảm trên 1% tăng gấp đôi so với phiên sáng, lên 111 mã.

Chỉ số được duy trì nhờ nhóm trụ: VCB (+5,72%), BID (+3,35%), CTG (+1,72%) và VIC (+3,52%) đóng góp gần 22 điểm tăng. SAB gây ấn tượng khi kéo trần sau 2h chiều với thanh khoản phiên chiều gấp 3,9 lần phiên sáng. Ngược lại, rổ VN30 có 19 mã giảm, dẫn đầu bởi VRE (-3,01%), SHB (-2,63%) và HPG (-1,42%) với thanh khoản lớn nhất rổ đạt 1.148,8 tỷ đồng.

Thanh khoản HoSE phiên chiều tăng 24% so với sáng, cho thấy lực xả mạnh. PC1 giảm sàn với hơn 300 tỷ đồng khớp lệnh trong chiều. Nhiều mã khác như BSR, GEX, DCM cũng rơi 3-4%. Khối ngoại duy trì đã bán ròng mạnh 1.652,8 tỷ đồng trên HoSE, tập trung tại FPT (-266,2 tỷ), ACB (-176,5 tỷ), VHM (-170,8 tỷ) và VCB (-149,8 tỷ). Ở chiều ngược lại, PVT (+72,1 tỷ) và VNM (+54,3 tỷ) được mua ròng nhẹ.

VN-Index quay lại vùng đỉnh lịch sử nhưng nội tại suy yếu khi dòng tiền có dấu hiệu rút khỏi nhóm Blue-chips và lan tỏa áp lực bán lên diện rộng. Sự lệch pha giữa điểm số và độ rộng thị trường, cùng động thái bán ròng quyết liệt của khối ngoại, dự báo áp lực rung lắc sẽ còn tiếp diễn khi chỉ số thử thách vùng kháng cự quan trọng.

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index tiếp tục duy trì xu hướng tăng ở cả ngắn và trung hạn khi đóng cửa tại 1.870,36 điểm (+0,70%), vận động ổn định phía trên các đường MA20, MA50 và MA200, qua đó củng cố xu hướng uptrend. Trong phiên, chỉ số từng tiệm cận vùng 1.888 điểm và vẫn trụ vững trên mốc 1.850 điểm, cho thấy đà tăng chưa bị phá vỡ và đang hướng đến vùng kháng cự 1.877 điểm (Fibo 1.618), xa hơn là 1.900 điểm. RSI duy trì quanh 70, phản ánh lực tăng mạnh nhưng đã tiến gần vùng quá mua, trong khi MACD nằm trên đường tín hiệu và histogram mở rộng dương. Dòng tiền phân hóa khi thanh khoản đạt 29.277,9 tỷ đồng nhưng độ rộng thị trường nghiêng về phía giảm với 208 mã giảm so với 104 mã tăng. Nhóm vốn hóa vừa và nhỏ chịu áp lực điều chỉnh (VNMidcap -0,78%, VNSmallcap -0,34%) trong khi VN30 gần như đi ngang (-0,03%), cho thấy dòng tiền chủ yếu tập trung vào nhóm cổ phiếu trụ. Điều này phản ánh rủi ro rung lắc có thể gia tăng trong ngắn hạn khi chỉ số tiến sát vùng cản mạnh, với vùng hỗ trợ gần quanh 1.820 - 1.835 điểm.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

VN-Index đã áp sát mục tiêu 1877. Hiện tại không nên mở mới vị thế khi thanh khoản vẫn duy trì thấp và tập trung và nhóm cổ phiếu hệ sinh thái.

Kịch bản 1 (50%): VN-Index vượt vùng kháng cự 1877 tiếp tục xu hướng tăng tuy nhiên với thanh khoản yếu cổ phiếu trụ vẫn sẽ là nhóm dẫn dắt

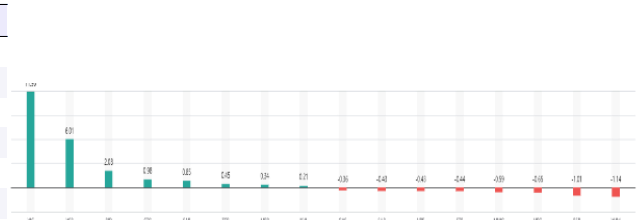
Kịch bản 2 (50%): VN-Index kiểm định lại vùng 1800



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	-2.29%	-7.39%
Hóa chất	-1.22%	4.77%
Tài nguyên Cơ bản	-1.25%	8.26%
Xây dựng và Vật liệu	0.15%	2.69%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.98%	7.44%
Ô tô và phụ tùng	-1.71%	7.14%
Thực phẩm và đồ uống	0.39%	-32.08%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.33%	-1.16%
Y tế	-0.50%	-3.81%
Bán lẻ	-2.10%	7.44%
Truyền thông	-2.24%	-4.21%
Du lịch và Giải trí	-0.52%	9.51%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-1.20%	-3.18%
Ngân hàng	1.45%	5.14%
Bảo hiểm	0.21%	-5.53%
Bất động sản	1.81%	44.00%
Dịch vụ tài chính	-0.57%	3.68%
Công nghệ Thông tin	-0.41%	-0.05%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
PVT	23.8	1.55 / 6.97%	18,558,600
NVL	19.2	0.45 / 2.40%	41,710,500
HCM	26.8	-0.45 / -1.65%	17,498,300
VNM	62	0.20 / 0.32%	4,234,100
DCM	43.4	-1.45 / -3.23%	5,563,500

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
ACB	23.5	-0.10 / -0.42%	14,035,700
BSR	25	-0.95 / -3.66%	16,826,400
FPT	74.3	-0.30 / -0.40%	7,968,500
CTG	35.5	0.60 / 1.72%	22,380,200
VPB	27.4	-0.15 / -0.54%	12,953,100

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
LBM	Bùi Hữu Vũ Hoàng	Con của Bùi Hữu Quỳnh	22/04/2026	Mua	50,000
LBM	Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên Ban kiểm soát	22/04/2026	Mua	1,250
CCI	Đặng Thị Mai Thi	---	22/04/2026	Mua	297,460
E1VFVN	Phạm Văn Hậu	---	22/04/2026	Mua	506
VNM	Pension Reserves Investment T	---	22/04/2026	Mua	0

TIN TỨC

Trong nước

[Phó TT: Không lợi dụng biến động để tăng giá vô lý](#)
[Thực thi mô hình tăng trưởng mới thế nào?](#)
[Quảng Ninh khởi công dự án điện gió đầu tiên](#)
[Bộ trưởng TC: Ngưỡng DT chịu thuế 1 tỷ đồng là phù hợp](#)

Doanh nghiệp

[Vinaconex muốn nắm 48% Giày Thương Đình](#)
[ĐHĐCĐ SeABank: Chia cổ tức 20.5%](#)
[ĐHĐCĐ Novaland: Cổ phiếu chưa phản ánh đúng giá trị](#)
[ĐHĐCĐ Vissan: Giảm biên lợi nhuận để ổn định giá](#)

TIN TỨC

Thế giới

[Liệu xe điện có thể "xóa sổ" xe xăng tại Trung Quốc?](#)
[Ứng viên CT Fed Kevin Warsh muốn đổi cách tính lạm phát](#)
[AI "Mythos" của Anthropic gây chấn động](#)
[EU 'mở khóa' khoản vay hơn 100 tỷ USD cho Ukraine](#)

Hàng hóa

[Giá xăng RON 95 giảm về dưới 23 ngàn đồng/lít](#)
[Dầu Brent vượt 100 USD/thùng sau khi Iran bắt giữ tàu](#)
[Vàng thế giới phục hồi nhờ lực mua bất đậy](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	SHB	114,689,400
2	VIX	62,941,200
3	NVL	41,710,500
4	HPG	41,133,900
5	VCB	35,295,000
6	EVF	24,761,300
7	BID	23,967,000
8	CTG	22,380,200
9	POW	22,116,400
10	SSI	22,078,700

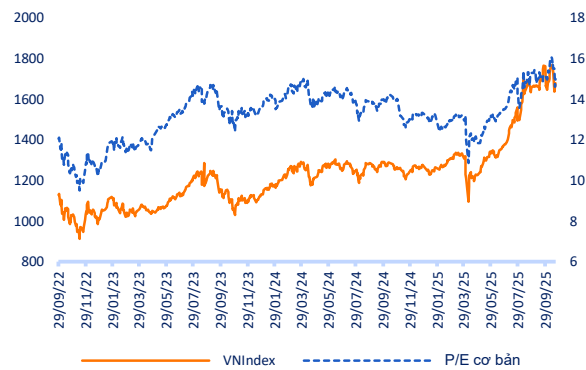
Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	4721.5	-31.50	-0.66%
Bạc	75.66	-2.30	-2.95%
Đồng	6.03	-0.10	-1.57%
Dầu thô	1.88	0.02	-0.68%
Dầu Brent	98.17	1.99	2.07%
Khí Tự nhiên	2.856	-0.01	-0.17%
Khí đốt	3.8408	0.02	0.65%
Đường	13.9	0.09	0.65%
Heo nạc	102.5	-0.70	-0.68%
Cà phê	279.85	1.45	0.52%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND	26100	0.02%	USD 23,900 26,310
EUR/VND	30037	-0.25%	EUR 27,933 30,873
GBP/VND	34643	0.01%	GBP 32,214 35,605
USD/VND	159.00	-0.62%	JPY 150 165
AUD/VND	32715	-0.45%	CHF 30,411 33,612

Định giá thị trường





TRỤ KÉO VNINDEX TIẾN SÁT ĐỈNH LỊCH SỬ

Bản tin ngày 23/04/2026

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.7	27.3	12/01/2026	32.5	25.6	-2.2%	MUA
2	HAH	56.00	59	20/01/2026	70.8	55.6	-5.1%	MUA
3	VNM	62.00	70	29/01/2026	81.8	65.5	-11.4%	MUA
4	MIG	19.55	18.4	29/01/2026	21	18.1	6.3%	MUA
5	SSI	26.85	30.45	11/03/2026	35	28.5	-11.8%	MUA
6	SHB	15.00	15.2	16/03/2026	17	14.4	-1.3%	MUA
7	REE	70.90	67	20/03/2026	80	62	5.8%	MUA

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	---------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nghiêm Bảo Nam	Chuyên viên phân tích nam.nghiem@vfs.com.vn
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn
Giang Việt Hoàng	Chuyên viên phân tích hoang.giang@vfs.com.vn